

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP**DANH SÁCH THÍ SINH THAM GIA XÉT TUYỂN NGUYỄN VỌNG 2 - 2012**

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NGÀNH HỌC	ĐỐI TƯỢNG	KHU VỰC	KHỐI THI	ĐIỂM M1	ĐIỂM M2	ĐIỂM M3	TỔNG ĐIỂM
1	VŨ ĐÌNH	HÙNG	21/12/1993	CN KT ĐIỆN TỬ TT	0	3	A	3,00	3,25	3,75	10,00
2	HUỲNH CÔNG	KHẢI	30/05/1994	CN KT ĐIỆN TỬ TT	0	2NT	A1	1,50	3,75	3,75	9,00
3	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	21/11/1994	CN KT ĐIỆN TỬ TT	0	3	A	2,75	3,25	4,50	10,50
4	NGUYỄN ĐỨC	PHÚ	08/07/1994	CN KT ĐIỆN TỬ TT	0	3	A	4,00	5,25	4,50	13,75
5	CAO TIẾN	VIỆT	08/11/1994	CN KT ĐIỆN TỬ TT	0	3	A	5,25	2,00	4,50	11,75
6	VÕ THANH	CƯỜNG	28/07/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	0	3	A	3,75	2,50	4,25	10,50
7	NGUYỄN TẤN	HÀO	19/09/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	0	3	A	3,50	3,50	3,50	10,50
8	LÊ QUANG	HIỆP	22/06/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	0	2NT	A	3,50	2,50	5,00	11,00
9	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	05/03/1993	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	0	1	A1	2,25	2,75	3,25	8,25
10	LÊ	HÙNG	12/09/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	0	2NT	A	3,00	2,75	3,75	9,50
11	LÊ TUẤN	KIỆT	14/01/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	0	2	A	1,50	3,50	4,50	9,50
12	NGUYỄN NHẬT	MINH	28/04/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	0	3	A	4,50	3,75	5,75	14,00
13	VÕ VĂN	NI	02/01/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	0	2NT	A	4,50	2,75	2,75	10,00
14	ĐOÀN ĐÌNH	TÂN	19/05/1993	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	0	2NT	A	5,00	0,75	3,50	9,25
15	VÕ CHIẾN	THÀNH	01/06/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	0	3	A	4,50	4,50	4,00	13,00
16	NGUYỄN THANH	THIÊN	13/06/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	0	2	A	2,50	3,50	3,75	9,75
17	NGUYỄN VĂN	THỊNH	20/05/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	0	1	A	1,50	4,25	3,50	9,25
18	TRẦN HOÀNG	TUẤN	28/05/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	0	3	A	3,75	3,50	3,25	10,50
19	LÊ TRẦN THANH	TƯỜNG	30/10/1993	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	0	2	A	3,50	1,50	4,25	9,25
20	NGUYỄN THỊ KIM	TUYẾN	24/08/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	0	3	A	3,50	4,50	4,50	12,50
21	NGUYỄN QUỐC	LỘC	11/03/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ ĐIỆN TỬ	0	1	A	4,00	2,50	4,50	11,00
22	PHẠM BÙI HỒNG	PHÚC	02/05/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ ĐIỆN TỬ	0	2	A	1,25	4,50	3,50	9,25
23	ĐẶNG PHƯỚC TRƯỜNG	THANH	01/12/1993	CÔNG NGHỆ KT CƠ ĐIỆN TỬ	0	3	A1	3,25	3,25	4,25	10,75

24	BÙI CÔNG	ĐÌNH	22/10/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ	0	2NT	A	2,50	2,50	4,00	9,00
25	NGUYỄN KHẮC	ĐỨC	14/12/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ	0	1	A	1,50	3,75	3,75	9,00
26	NGUYỄN QUỐC	DƯƠNG	20/02/1993	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ	0	2NT	A	1,75	3,50	3,75	9,00
27	NGUYỄN QUỐC	HOÀNG	25/11/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ	0	2	A	2,00	4,00	3,50	9,50
28	PHẠM TRUNG	KIÊN	15/01/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ	0	2NT	A	1,00	3,75	4,00	8,75
29	NGÔ HỒNG	LÂM	31/01/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ	0	3	A	3,50	4,00	3,00	10,50
30	NGUYỄN LƯƠNG HOÀNG	NGUYỄN	08/08/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ	0	1	A	2,50	2,75	4,25	9,50
31	DIỆP KIM	QUANG	28/10/1993	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ	0	3	A	5,00	4,00	5,50	14,50
32	MAI VĂN	SANG	15/01/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ	0	2	A	1,75	3,50	4,00	9,25
33	NGUYỄN BÌNH	THI	04/05/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ	0	2NT	A	0,75	4,50	5,50	10,75
34	LÊ TRƯỜNG	THỊNH	04/01/1993	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ	0	2NT	A	3,25	2,50	3,25	9,00
35	VÕ ĐỨC	THUẬN	14/12/1993	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ	0	2	A1	2,25	4,00	3,75	10,00
36	NGUYỄN	KHÁNH	31/08/1994	CÔNG NGHỆ KT HÓA HỌC	0	3	A	3,75	3,00	5,25	12,00
37	NGUYỄN HUỲNH ANH	LUÂN	15/09/1994	CÔNG NGHỆ KT HÓA HỌC	0	3	A	4,50	4,00	3,75	12,25
38	TRẦN THỊ MỸ	PHƯƠNG	09/03/1994	CÔNG NGHỆ KT HÓA HỌC	0	2NT	A	2,50	3,50	4,50	10,50
39	ĐỖ TRUNG	TIẾN	17/10/1994	CÔNG NGHỆ KT HÓA HỌC	0	3	A	3,00	3,50	4,25	10,75
40	TRẦN THỊ NGỌC	TRINH	10/02/1994	CÔNG NGHỆ KT HÓA HỌC	0	2	A	2,75	4,25	4,75	11,75
41	TRƯƠNG BẢO	ANH	24/10/1993	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG	0	1	A	2,00	3,25	3,50	8,75
42	NGUYỄN NGỌC	HẢO	01/06/1993	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG	0	2NT	A	1,75	3,50	3,50	8,75
43	TRẦN NGỌC LÂM	HÒA	29/09/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG	0	2NT	A	2,00	4,00	3,00	9,00
44	ĐỖ VIỆT	HOÀNG	03/03/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG	0	1	A	1,75	3,75	3,50	9,00
45	HÀ THỊ THÚY	KIỀU	19/11/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG	0	2NT	A	2,50	4,25	4,00	10,75
46	VÕ THỊ THUỶ	LINH	17/09/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG	0	1	A	2,00	3,50	3,00	8,50
47	TRẦN THÀNH	LỘC	04/08/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG	0	3	A	5,50	1,75	3,00	10,25
48	HUỲNH THANH	TÂM	08/10/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG	0	1	A	2,50	4,75	2,50	9,75
49	ĐÌNH DUY	TÂN	12/07/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG	0	1	A	3,50	3,00	2,75	9,25
50	TRIỆU VĂN	TIẾN	24/06/1992	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG	1	1	A	0,75	2,25	3,50	6,50
51	NGÔ THỊ NGỌC	TUYẾT	05/09/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG	0	3	A	4,00	3,75	3,50	11,25

52	LÊ ĐÌNH	BẢO	28/10/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	2NT	A	1,75	4,00	3,00	8,75
53	LÊ VĂN	BẢO	20/07/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	1	A	4,25	3,75	3,50	11,50
54	LÊ TRUNG	CƯỜNG	21/10/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	2	A	4,50	4,00	3,75	12,25
55	NGUYỄN NHỰT	ĐẠT	04/05/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	2	A	3,50	3,75	3,50	10,75
56	TRẦN TỬ	ĐẠT	31/07/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	3	A	3,25	3,50	4,50	11,25
57	VÕ THẾ	DŨNG	10/02/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	2NT	A	2,00	4,00	3,00	9,00
58	ĐẶNG	DƯƠNG	20/01/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	1	A	1,50	3,50	3,25	8,25
59	TRẦN XUÂN	HOÀI	16/04/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	1	A	2,00	4,25	2,75	9,00
60	TRẦN VĂN	HÙNG	29/12/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	2NT	A	5,75	0,50	3,50	9,75
61	PHẠM MINH	HUY	11/05/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	2	A	4,00	3,50	3,75	11,25
62	VÕ ĐÌNH	KHOA	20/03/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	2NT	A	4,75	2,75	3,75	11,25
63	PHẠM	LÂM	18/02/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	3	A	4,00	4,00	2,50	10,50
64	LƯƠNG CÔNG	LẮM	20/04/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	1	A	5,00	4,00	2,00	11,00
65	HỒ VĂN	LỘC	02/10/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	1	A	1,75	3,25	3,50	8,50
66	HÀ VĂN	NAM	04/11/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	2NT	A	2,25	2,50	4,00	8,75
67	NGUYỄN TRẦN THÁI	NGỌC	10/09/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	3	A	4,50	4,00	3,00	11,50
68	HUỲNH THANH	NGUYỄN	21/10/1991	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	1	A	2,50	4,50	4,00	11,00
69	LÊ VŨ TRỌNG	NHÂN	15/01/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	2NT	A	4,25	3,50	4,00	11,75
70	NGÔ VĂN	PHONG	12/07/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	1	A	1,00	4,50	3,75	9,25
71	TRƯƠNG THANH	PHONG	10/12/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	2NT	A	1,75	4,50	3,75	10,00
72	ĐẶNG TRỌNG	QUÂN	14/09/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	3	A	5,00	5,75	3,75	14,50
73	NGUYỄN	SINH	12/11/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	2	A	4,50	2,25	4,50	11,25
74	TRẦN TRUNG	THẮNG	20/08/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	2	A	3,00	4,50	4,75	12,25
75	LÊ THÀNH	THỎ	21/06/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	2	A	4,00	3,50	4,00	11,50
76	VÕ TRẦN ANH	THOẠI	01/05/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	1	A	4,00	3,50	3,00	10,50
77	DƯƠNG THANH	THUẬN	21/01/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	1	A	2,00	4,00	4,00	10,00
78	NGUYỄN VĂN	TIẾN	03/07/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	1	A	3,75	2,50	2,25	8,50
79	BÙI HỮU	TOÀN	30/09/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	3	A	4,50	5,00	4,50	14,00

80	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	12/04/1991	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	1	A	3,00	3,75	2,50	9,25
81	PHẠM NGỌC	VĂN	23/05/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	2NT	A	3,75	3,25	3,75	10,75
82	NGUYỄN VÕ	VINH	01/01/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	2	A	4,00	4,00	3,25	11,25
83	NGUYỄN THANH	VŨ	28/1/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	2	A	4,25	3,75	3,50	11,50
84	HỒ	A LIL	28/04/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	1	A	2,25	4,75	4,50	11,50
85	NGUYỄN THANH	AN	01/04/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	3	A	2,50	4,25	4,50	11,25
86	ĐINH QUANG NGUYỄN	KHÔI	04/09/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	2NT	A	3,50	2,50	3,75	9,75
87	ĐẶNG TRẦN HỮU	LỘC	18/04/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	3	A	4,75	4,25	3,25	12,25
88	VÕ THÀNH	LUÂN	20/12/1992	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	1	A	1,50	4,50	3,75	9,75
89	TRƯƠNG TẤN	PHÁT	15/01/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	2NT	A	2,50	4,00	4,25	10,75
90	LÊ NGỌC	TIỀN	15/10/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	1	A	2,00	3,50	4,50	10,00
91	NGUYỄN VĂN	TỔ	26/01/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	2NT	A	3,75	2,25	3,50	9,50
92	NGUYỄN VĂN	TÚ	21/07/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG	0	2NT	A	1,25	5,50	3,50	10,25
93	NGUYỄN HOÀNG	ÂN	01/01/1992	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	1	A	4,50	2,00	2,75	9,25
94	GIÁP NGUYỄN DUY	ANH	28/07/1993	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	3,25	2,75	5,25	11,25
95	NGUYỄN MINH	ĐẠI	15/06/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	3,00	3,00	4,00	10,00
96	TRẦN PHƯỚC	DANH	08/04/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	2	A	2,25	3,50	3,50	9,25
97	PHẠM THÁI	DƯƠNG	12/05/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	2,50	2,75	5,00	10,25
98	NHỮ THÁI	HÀO	22/12/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A1	4,50	2,75	5,25	12,50
99	HUỲNH DUY TRUNG	HIẾU	05/08/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	2	A	3,00	2,50	3,75	9,25
100	TẶNG THANH	HUY	30/07/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	1	A	2,25	4,75	3,50	10,50
101	PHẠM THÀNH	LỘC	20/10/1993	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	1,75	4,75	3,25	9,75
102	LIÊU	MẬU	10/05/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	2,75	4,25	3,50	10,50
103	PHẠM NGUYỄN CÔNG	MINH	03/11/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	4,50	3,50	2,50	10,50
104	VÕ MINH	NHÂN	05/10/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	2NT	A	4,75	2,00	3,50	10,25
105	TRẦN TÍCH	PHÚ	24/02/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	3,50	3,00	3,25	9,75
106	ĐOÀN LÊ	QUANG	20/01/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	2	A1	1,00	3,50	5,00	9,50
107	HUỲNH PHÁT	TÀI	16/11/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	3,50	2,50	3,75	9,75

108	BÙI THANH	TÂM	27/07/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	2	A	4,75	4,75	2,50	12,00
109	PHAN TRẦN	TÂM	11/08/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	2	A	3,50	2,75	4,00	10,25
110	NGUYỄN XUÂN	THÂN	23/02/1992	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	2	A	5,25	3,25	2,50	11,00
111	TRẦN CHÂN	THANH	07/06/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	3,25	5,00	3,50	11,75
112	HÀ THỊ THANH	THU	10/10/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	1	A	2,25	4,00	2,75	9,00
113	VÕ VĂN	TÍNH	24/4/1993	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	1	A	5,00	1,50	3,25	9,75
114	PHẠM MINH	TRÍ	11/06/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	2,00	3,75	4,25	10,00
115	VŨ MINH	TRUYỀN	25/07/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	1	A	1,75	4,50	2,75	9,00
116	TRƯƠNG MINH	TUẤN	05/01/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	3,75	3,50	3,75	11,00
117	ĐẶNG THANH	TÙNG	27/12/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	2	A	1,50	3,00	4,75	9,25
118	LÊ THẢO	UYÊN	19/01/1992	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	1	A	3,75	2,50	4,00	10,25
119	VÕ TUẤN	VŨ	04/11/1993	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	1	A	1,00	3,75	3,50	8,25
120	NGUYỄN HỮU	VƯƠNG	04/07/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	3,50	4,50	4,75	12,75
121	NGUYỄN TÚ	VƯƠNG	14/10/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	2	A	2,25	3,50	3,75	9,50
122	TRẦN ĐÌNH	NGHĨA	26/03/1992	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	2NT	A	2,50	3,50	4,50	10,50
123	BÙI THỊ NGỌC	ẤN	15/04/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	4,25	2,25	4,75	11,25
124	HOÀNG LAN	ANH	29/10/1994	KẾ TOÁN	0	3	D1	3,00	5,25	2,75	11,00
125	HỨA TRIỀU	ANH	15/10/1994	KẾ TOÁN	0	1	D1	4,25	1,25	3,50	9,00
126	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	ANH	15/08/1994	KẾ TOÁN	0	2NT	A1	1,00	4,25	4,50	9,75
127	PHẠM LOAN	ANH	24/05/1994	KẾ TOÁN	0	2NT	A	2,00	3,25	3,50	8,75
128	TRẦN ĐỨC	ANH	20/10/1994	KẾ TOÁN	0	2	A	3,00	2,50	3,75	9,25
129	CHUNG LÝ GIA	BẢO	24/02/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	5,75	7,75	5,00	18,50
130	ĐOÀN TUẤN	BẢO	18/12/1994	KẾ TOÁN	0	3	D1	3,50	4,00	3,50	11,00
131	DIÊU THỊ NGỌC	DIỆP	07/02/1994	KẾ TOÁN	0	3	D1	5,25	3,50	3,50	12,25
132	TRẦN THỊ KIM	ĐÌNH	12/06/1905	KẾ TOÁN	0	2	D1	5,25	2,75	2,75	10,75
133	NGUYỄN KHÁNH THÙY	DUNG	01/10/1994	KẾ TOÁN	0	3	D1	6,75	2,00	4,50	13,25
134	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUNG	24/10/1994	KẾ TOÁN	0	1	D1	4,50	2,50	4,75	11,75
135	LÊ THỊ THÙY	DƯƠNG	02/07/1993	KẾ TOÁN	0	1	A	3,25	5,50	4,50	13,25

136	TRẦN MỸ	DUYÊN	10/03/1994	KẾ TOÁN	0	2NT	D1	2,50	4,00	4,00	10,50
137	DƯƠNG NHƯỘC	HÀ	07/10/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	1,00	3,75	3,50	8,25
138	NGUYỄN THỊ HOÀNG	HÀ	22/06/1994	KẾ TOÁN	0	2	A	5,75	6,25	3,75	15,75
139	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	24/02/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	1,25	4,00	3,25	8,50
140	PHẠM THỊ THANH	HẢI	02/09/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	2,25	3,50	3,50	9,25
141	TRẦN MINH	HẢI	13/07/1993	KẾ TOÁN	0	2	A	3,50	4,00	3,50	11,00
142	LÊ THỊ THANH	HẰNG	19/07/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	5,25	5,00	3,25	13,50
143	BÙI THỊ MỸ	HẠNH	12/11/1993	KẾ TOÁN	0	1	D1	5,00	2,25	3,00	10,25
144	CHÂU THỊ NGỌC	HẠNH	14/06/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	5,50	4,00	4,50	14,00
145	NGÔ THỊ TUYẾT	HẠNH	01/01/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	3,00	3,25	4,75	11,00
146	NGUYỄN THỊ NGỌC	HẢO	08/12/1993	KẾ TOÁN	0	2	D1	5,50	1,25	3,50	10,25
147	ĐẶNG HOÀNG THÁI	HIỀN	20/6/1994	KẾ TOÁN	0	2NT	A	6,75	5,75	3,75	16,25
148	NGÔ MỸ	HIỀN	03/01/1994	KẾ TOÁN	0	2	D1	3,50	3,75	3,50	10,75
149	NGUYỄN THỊ BÍCH	HIỀN	03/12/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	3,75	3,50	3,50	10,75
150	PHAN HỮU XUÂN	HIỀN	27/10/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	2,75	5,00	6,50	14,25
151	TRẦN THỊ DIỄM	HIỀN	13/03/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	4,50	6,00	4,75	15,25
152	ĐOÀN TRỌNG	HIẾU	14/09/1993	KẾ TOÁN	0	3	A	5,75	6,00	4,50	16,25
153	TRẦN MINH	HIẾU	02/10/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	4,50	5,50	3,25	13,25
154	TRẦN THỊ	HOA	24/02/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	2,25	4,50	3,50	10,25
155	TRẦN THỊ	HƯƠNG	24/10/1992	KẾ TOÁN	0	1	D1	4,75	0,75	3,25	8,75
156	NGUYỄN NGỌC HẠ	HUYỀN	10/08/1993	KẾ TOÁN	0	1	A	4,75	3,25	3,00	11,00
157	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	24/01/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	3,50	3,50	2,50	9,50
158	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	29/09/1993	KẾ TOÁN	0	2	D1	7,25	3,50	4,50	15,25
159	NGUYỄN THỊ MINH	KHÁNH	18/07/1994	KẾ TOÁN	0	2	A	4,50	2,50	4,50	11,50
160	HUỲNH ĐĂNG	KHOA	09/09/1994	KẾ TOÁN	0	2	A	3,25	3,25	2,75	9,25
161	DIỆP THÚY	LÂM	29/12/1994	KẾ TOÁN	0	3	A1	6,25	5,75	5,25	17,25
162	LÂM THỊ KIM	LIÊN	20/08/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	4,50	2,75	2,75	10,00
163	ĐÌNH THỊ THUỶ	LINH	14/11/1993	KẾ TOÁN	0	1	A	3,25	3,50	2,50	9,25

164	LÊ THÚY	LINH	19/10/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	1,50	4,50	4,00	10,00
165	NGUYỄN THỊ	LINH	10/12/1992	KẾ TOÁN	0	3	D1	5,00	2,00	3,50	10,50
166	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	06/10/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	1,75	5,00	4,00	10,75
167	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	24/12/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	1,75	4,50	2,50	8,75
168	ĐỖ NGỌC THANH	LOAN	20/07/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	4,00	3,25	4,00	11,25
169	NGUYỄN THỊ HỒNG	LOAN	04/08/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	2,75	4,50	3,50	10,75
170	ĐẶNG THỊ	LUYẾN	03/12/1993	KẾ TOÁN	0	3	D1	5,00	2,50	3,00	10,50
171	NGÔ THỊ HỒNG	LUYẾN	19/09/1994	KẾ TOÁN	0	2NT	A	2,50	2,50	4,50	9,50
172	NGUYỄN THỊ TRÚC	LY	10/09/1994	KẾ TOÁN	0	2NT	A	1,50	4,50	4,00	10,00
173	BÙI THỊ TUYẾT	MAI	06/08/1991	KẾ TOÁN	0	1	A	1,50	3,75	3,25	8,50
174	PHẠM PHƯƠNG	NGA	08/05/1994	KẾ TOÁN	6	2NT	A	1,75	5,50	2,75	10,00
175	HOÀNG KIM	NGÂN	16/09/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	3,50	3,50	5,50	12,50
176	LÊ THỊ KIM	NGÂN	24/01/1994	KẾ TOÁN	0	2NT	A	4,25	4,25	4,50	13,00
177	NGUYỄN THỊ KIỀU	NGÂN	20/03/1994	KẾ TOÁN	0	2NT	A	5,50	3,50	3,50	12,50
178	TRẦN NGUYỄN THANH	NGÂN	21/09/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	6,25	5,75	3,75	15,75
179	LÝ NGUYỄN BẢO	NGỌC	01/02/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	3,50	3,25	3,50	10,25
180	NGUYỄN THỊ	NGỌC	05/06/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	1,00	4,25	3,00	8,25
181	ĐỖ THỊ THẢO	NGUYỄN	15/07/1994	KẾ TOÁN	0	1	D1	6,25	2,25	2,75	11,25
182	LÊ THỊ THU	NGUYỆT	18/10/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	3,75	4,25	2,50	10,50
183	CHUNG GIA	NHI	25/06/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	2,75	4,25	3,00	10,00
184	TRƯƠNG THU	NHI	12/09/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	5,25	3,75	3,25	12,25
185	BẰNG THÚY	NHƯ	25/07/1992	KẾ TOÁN	0	1	A	3,75	3,75	2,50	10,00
186	BẠCH THỊ KIM	NHUNG	20/05/1994	KẾ TOÁN	0	1	D1	5,00	1,25	4,75	11,00
187	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	08/05/1993	KẾ TOÁN	0	2	A	4,75	4,75	4,25	13,75
188	VƯƠNG THUÝ	OANH	02/12/1994	KẾ TOÁN	0	3	D1	4,75	5,00	3,25	13,00
189	TRẦN PHẠM THANH	PHÚC	05/06/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	1,00	3,25	4,50	8,75
190	ĐỖ THỊ	PHƯƠNG	24/12/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	2,75	3,50	3,75	10,00
191	NGUYỄN HOÀNG	PHƯƠNG	29/09/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	4,75	6,75	4,25	15,75

192	TRẦN LINH	PHƯƠNG	26/1/1994	KẾ TOÁN	0	1	D1	5,75	1,25	3,00	10,00
193	TRỊNH THỊ BÍCH	PHƯƠNG	04/10/1994	KẾ TOÁN	0	1	D1	5,50	3,00	3,00	11,50
194	VÕ THỊ KIỀU	PHƯƠNG	19/10/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	2,25	3,50	4,50	10,25
195	HOÀNG THỊ	SEN	15/01/1994	KẾ TOÁN	0	3	D1	5,00	4,00	4,00	13,00
196	TRẦN THỊ NGOÀI	SINH	03/04/1994	KẾ TOÁN	0	2NT	D1	3,75	1,50	4,25	9,50
197	NGUYỄN THỊ	THẨM	21/05/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	2,00	4,00	3,50	9,50
198	NGŨ ÁI	THANH	18/09/1993	KẾ TOÁN	0	3	A	5,00	3,50	5,25	13,75
199	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	21/08/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	3,50	3,75	3,75	11,00
200	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	01/12/1994	KẾ TOÁN	0	2	D1	4,00	4,00	3,75	11,75
201	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	15/06/1905	KẾ TOÁN	0	2NT	D1	4,75	3,75	2,25	10,75
202	TIÊU NGỌC	THẢO	31/12/1994	KẾ TOÁN	0	2	D1	5,25	2,50	2,25	10,00
203	NGUYỄN THỊ MAI	THI	26/10/1993	KẾ TOÁN	0	2	D1	3,75	3,25	3,25	10,25
204	HỒ THỊ	THIỆN	03/03/1994	KẾ TOÁN	0	1	D1	6,00	1,75	3,25	11,00
205	VƯƠNG ĐỨC	THỊNH	02/11/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	2,75	4,50	2,50	9,75
206	NGHIÊM THỊ HOÀI	THU	05/03/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	2,25	3,50	4,25	10,00
207	TRẦN THỊ CẨM	THU	16/03/1993	KẾ TOÁN	0	2	A	2,75	3,00	5,25	11,00
208	TRẦN THỊ MINH	THƯƠNG	01/07/1994	KẾ TOÁN	0	3	D1	6,00	2,50	3,75	12,25
209	NGUYỄN THỊ	THÚY	15/03/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	2,75	3,00	4,50	10,25
210	VƯƠNG NGỌC DIỄM	THÚY	31/07/1994	KẾ TOÁN	0	3	D1	5,00	4,75	4,50	14,25
211	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG	THY	08/10/1994	KẾ TOÁN	0	3	D1	5,50	5,25	7,25	18,00
212	VĂN THỦY	TIÊN	03/09/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	5,75	2,75	4,50	13,00
213	TRẦN ĐỖ BẢO	TRÂM	10/08/1994	KẾ TOÁN	0	1	A1	1,00	3,00	5,25	9,25
214	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	30/05/1993	KẾ TOÁN	0	3	A	4,25	3,00	3,50	10,75
215	KHƯƠNG THỊ THÙY	TRANG	24/09/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	1,75	3,50	5,00	10,25
216	NGUYỄN THỊ THẢO	TRANG	06/10/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	2,25	4,00	3,75	10,00
217	PHẠM THỊ THÙY	TRANG	21/02/1994	KẾ TOÁN	0	3	D1	5,50	3,50	2,75	11,75
218	NGUYỄN VIỆT	TRINH	17/10/1994	KẾ TOÁN	0	2NT	A	2,00	3,50	3,50	9,00
219	TRẦN NGỌC	TRINH	06/04/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	1,75	4,25	4,00	10,00

220	VÕ NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRINH	07/03/1994	KẾ TOÁN	0	3	D1	5,00	3,50	4,00	12,50
221	HUỖNH THỊ NGỌC KIM	TUÔI	22/1/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	2,25	3,50	3,00	8,75
222	HỒ THỊ THANH	TUYỀN	19/07/1993	KẾ TOÁN	0	3	A	3,50	3,00	4,00	10,50
223	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	28/03/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	2,75	3,75	3,50	10,00
224	NGUYỄN THỊ	VÂN	08/04/1994	KẾ TOÁN	0	2NT	D1	5,00	2,00	3,75	10,75
225	LÊ THỊ BÍCH	VĨ	16/02/1993	KẾ TOÁN	0	1	A	2,50	3,00	4,25	9,75
226	VÕ VĂN	VIỆT	11/12/1993	KẾ TOÁN	0	3	A	4,00	4,25	4,75	13,00
227	LŨ THỊ THANH	XUÂN	09/01/1994	KẾ TOÁN	0	1	D1	3,00	3,50	3,00	9,50
228	NGUYỄN HUỖNH THẢO	XUÂN	22/01/1994	KẾ TOÁN	0	2NT	D1	5,00	1,50	4,00	10,50
229	LÊ VĂN	LƯU	20/04/1994	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP	0	2NT	A	2,00	3,25	3,50	8,75
230	NGUYỄN THỊ	ÁNH	24/01/1994	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP	0	2NT	A	2,25	2,75	4,00	9,00
231	ĐỖ THỊ	HẠNH	06/03/1994	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP	0	2NT	A	4,00	1,50	3,25	8,75
232	LẠI MINH	HIỆP	02/08/1994	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP	0	2NT	A	1,50	4,00	3,25	8,75
233	TRẦN THỊ	MAI	27/10/1994	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP	0	1	A	3,50	3,00	3,50	10,00
234	GIẢNG THỊ	OANH	06/02/1991	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP	0	2NT	A	2,50	4,25	3,75	10,50
235	LÊ THỊ NGỌC	ANH	02/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	7,50	2,75	3,50	13,75
236	LÊ TRUNG	ANH	06/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	4,25	5,00	4,00	13,25
237	NGUYỄN THỊ TRÚC	ANH	01/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	6,25	5,50	6,50	18,25
238	BÙI THỊ NGỌC	ÁNH	01/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	2,50	3,50	4,00	10,00
239	NGUYỄN THỊ	ÁNH	24/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	D1	4,50	3,75	2,00	10,25
240	TỪ CHƯỜNG	BẢO	03/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	4,25	2,25	4,75	11,25
241	LÝ HOÀN KIM	CANG	21/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	6,00	2,50	3,00	11,50
242	PHẠM NGỌC	CHÂM	01/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	5,50	2,25	3,75	11,50
243	ĐÌNH THỊ MINH	CHÂU	13/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	2,00	3,00	3,75	8,75
244	HUỖNH NGỌC	CHÂU	04/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A1	2,25	4,25	6,00	12,50
245	HUỖNH THỊ PHI	CHÂU	10/05/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	2,75	3,50	2,75	9,00
246	TRỊNH NGỌC	CHÂU	19/3/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	1,75	3,00	4,75	9,50
247	BÙI THỊ DIỄM	CHI	26/03/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	4,25	4,50	1,75	10,50

248	ĐẶNG THỊ THẢO	CHI	07/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	5,00	1,75	2,50	9,25
249	DƯƠNG THỊ	CHINH	17/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	3,50	4,50	4,50	12,50
250	ĐỖ ĐỨC	CHUNG	01/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	4,50	4,25	3,75	12,50
251	CAO THỊ	CÓ	18/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	5,25	4,00	3,00	12,25
252	DƯƠNG THANH	CƯỜNG	02/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	2,00	6,25	3,00	11,25
253	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	26/01/1990	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,50	3,25	5,50	12,25
254	TRẦN HUY	CƯỜNG	24/06/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A1	2,50	4,25	3,75	10,50
255	LÊ QUANG	ĐĂNG	07/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	D1	2,50	5,00	3,75	11,25
256	TRỊNH QUANG	ĐẠT	15/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	1,00	4,00	4,50	9,50
257	NGUYỄN NGỌC	ĐIỀN	05/09/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	2,25	4,50	2,75	9,50
258	TỪ THỊ	ĐIỆP	20/08/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	5,00	3,75	4,50	13,25
259	LÊ TẤN BẢO	ĐÌNH	26/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	6,00	3,00	3,50	12,50
260	ĐỖ TÀI	ĐỨC	06/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	3,25	0,75	5,50	9,50
261	NGUYỄN THỊ	DUNG	06/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	6	2NT	D1	4,50	1,50	3,00	9,00
262	NGUYỄN VƯƠNG THIÊN	DUNG	28/11/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	4,50	4,75	5,00	14,25
263	TRẦN THÀNH	ĐƯỢC	31/05/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	D1	4,50	2,50	3,00	10,00
264	VÕ THÙY	DƯƠNG	16/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	4,75	3,25	3,50	11,50
265	CÙ VĂN	DUY	20/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	1,00	3,25	4,00	8,25
266	CHÂU THỊ MỸ	DUYÊN	02/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	2,50	3,75	3,25	9,50
267	HUỲNH THỊ MỸ	DUYÊN	04/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	4,75	2,25	3,25	10,25
268	TRẦN THỊ THANH	DUYÊN	01/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	3,50	3,00	3,00	9,50
269	NGUYỄN THỊ NGỌC	GIÀU	20/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	4,50	2,75	2,50	9,75
270	VÕ THỊ THU	HÀ	22/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	5,25	6,25	3,25	14,75
271	HOÀNG PHI	HẢI	25/11/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	3,00	3,50	3,25	9,75
272	NGUYỄN VĂN	HẢI	16/06/1905	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	1,00	4,00	3,50	8,50
273	NGUYỄN THỊ	HẰNG	28/07/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	4,50	3,25	4,50	12,25
274	NGUYỄN THỊ	HẰNG	05/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	D1	5,25	4,25	3,50	13,00
275	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	17/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	5,00	3,50	3,75	12,25

276	PHẠM THỊ THU	HẰNG	03/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	5,00	4,75	3,75	13,50
277	TRƯƠNG THỊ THU	HẰNG	12/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	3,50	3,75	4,00	11,25
278	TẶNG THỊ MỸ	HẠNH	04/04/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	5,75	4,00	3,75	13,50
279	NGUYỄN GIA	HÀO	24/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,50	3,25	4,00	10,75
280	LÊ KIM	HẢO	16/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	4,75	3,50	3,50	11,75
281	HÁN XUÂN	HẬU	01/02/1990	QUẢN TRỊ KINH DOANH	1	2	A	3,50	1,50	4,25	9,25
282	LÊ NGÔ	HẬU	09/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,50	4,50	3,50	11,50
283	NGUYỄN THỊ	HIỀN	01/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	D1	5,00	3,50	4,00	12,50
284	TRẦN MINH	HIỀN	29/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	1,25	4,50	4,50	10,25
285	ĐƯỜNG LÊ MINH	HIẾU	01/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	7,00	5,25	6,25	18,50
286	DƯƠNG NGỌC	HOA	15/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A1	0,75	4,25	5,50	10,50
287	LÊ THỊ NHƯ	HOA	30/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	1,00	5,50	4,50	11,00
288	NGUYỄN VĂN	HOÀN	13/08/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	6	2NT	A	2,25	2,25	3,00	7,50
289	LÊ NGUYỄN	HOÀNG	28/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	5,50	3,25	4,50	13,25
290	LÊ VIỆT	HOÀNG	02/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	6,00	6,25	6,50	18,75
291	TRƯƠNG THỊ TUYẾT	HƠN	10/10/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	6	2NT	A1	1,75	3,50	4,25	9,50
292	VÕ THỊ HỒNG	HUỆ	10/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	3,75	3,75	4,25	11,75
293	NGÔ THÀNH	HƯNG	28/06/1990	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	4,50	4,00	3,50	12,00
294	NGUYỄN THỊ DIỄM	HƯƠNG	20/12/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A1	3,50	4,25	6,25	14,00
295	NGUYỄN THỊ MAI	HƯƠNG	20/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,50	5,75	3,25	12,50
296	NGUYỄN THẾ	HỮU	09/11/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	5,50	4,75	4,50	14,75
297	NGUYỄN TẤN QUỐC	HUY	23/9/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	3,25	3,00	4,50	10,75
298	QUÁCH BÍCH	HUYỀN	26/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,75	3,50	4,50	11,75
299	NGUYỄN HOÀNG DUY	KHÁNH	17/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	4,50	3,25	4,50	12,25
300	TẶNG MINH	KHÁNH	02/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	5,25	2,50	4,00	11,75
301	TRẦN ĐĂNG	KHOA	16/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	3,50	3,75	3,25	10,50
302	TÔ VẠN	KHÔI	20/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	2,00	4,50	3,25	9,75
303	ONG CẢO	KÍA	06/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	4,75	5,00	3,75	13,50

304	LÝ TUẤN	KIỆT	19/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,75	5,00	6,50	15,25
305	ĐỖ THỊ DIỄM	KIỀU	10/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	4,00	3,00	4,50	11,50
306	ĐÀO THỊ CẨM	LÀ	16/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	1,75	2,75	3,75	8,25
307	NGUYỄN THÙY	LAM	05/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	D1	4,00	2,75	3,00	9,75
308	TRỊNH THỊ NGỌC	LAN	02/01/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A1	4,00	4,25	3,50	11,75
309	KHUU NGOC	LÀNH	09/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	5,00	0,75	4,00	9,75
310	HOÀNG PHAN THÙY	LIÊN	25/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	2,00	3,50	3,50	9,00
311	LÊ THỊ	LIÊN	19/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	2,25	3,50	3,25	9,00
312	LÊ THỊ THUỶ	LIỄU	02/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	4,00	5,50	3,50	13,00
313	HỒ THỊ THÙY	LINH	07/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,00	4,50	3,75	11,25
314	LÊ NGỌC	LINH	14/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	2,75	4,25	4,50	11,50
315	LÊ THỊ CẨM	LINH	20/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	5,25	3,75	2,50	11,50
316	NGUYỄN HỮU THUỶ	LINH	07/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	D1	4,25	3,00	2,75	10,00
317	ÔNG THỊ MỸ	LINH	05/01/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	4,50	4,50	3,00	12,00
318	PHẠM THỊ	LINH	22/01/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	D1	5,75	3,00	3,50	12,25
319	PHAN THỊ KHÁNH	LINH	10/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	6,25	1,75	3,25	11,25
320	THÁI KIẾN DÂN	LINH	07/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	3,25	4,25	3,00	10,50
321	THIỆU KHÁNH	LINH	22/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	1	3	D1	6,50	2,25	2,00	10,75
322	VÕ THỊ HOÀNG	LINH	10/10/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	1,00	4,00	4,50	9,50
323	HOÀNG THÀNH	LỘC	03/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	4,00	3,50	3,00	10,50
324	TRẦN QUANG	LỢI	02/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	3,25	3,25	4,50	11,00
325	PHẠM THỊ	LƯƠNG	20/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	2,50	4,50	3,50	10,50
326	LÊ TRỌNG	LƯỢNG	10/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	D1	5,50	3,00	2,50	11,00
327	TRẦN THỊ DIỆU	LY	10/04/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	6,25	3,25	4,00	13,50
328	TRẦN THỊ THẢO	LY	29/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	5,50	2,75	5,50	13,75
329	LÊ THỊ HỒNG	NGA	09/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	4,00	3,25	3,50	10,75
330	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	28/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	1,50	3,50	4,00	9,00
331	NGUYỄN TUYẾT	NGÂN	17/01/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	5,00	1,75	2,75	9,50

332	NGUYỄN HOÀNG VŨ	NGHI	01/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	D1	4,50	2,00	3,25	9,75
333	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	06/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	2,50	3,50	4,50	10,50
334	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	29/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	D1	5,50	2,00	3,50	11,00
335	VŨ KIỀU KHÁNH	NGỌC	26/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	6,50	2,50	3,50	12,50
336	NGUYỄN THỊ	NGUYỄN	21/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	D1	4,75	2,75	2,50	10,00
337	NGUYỄN THỊ THANH	NHÃ	14/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	5,50	4,75	5,75	16,00
338	HUỲNH THỊ NGỌC	NHI	14/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	3,25	3,50	4,00	10,75
339	LÝ HUỲNH YẾN	NHI	01/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	4,50	5,00	4,50	14,00
340	NGUYỄN TRƯỞNG YẾN	NHI	08/09/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	4,50	3,50	2,75	10,75
341	VŨƠNG KIỀU	NHI	12/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	5,75	4,25	3,00	13,00
342	NGÔ THỊ TUYẾT	NHUNG	15/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	5,50	3,75	2,75	12,00
343	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	21/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	3,25	3,75	3,00	10,00
344	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	29/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	1,75	3,75	4,50	10,00
345	PHAN THỊ TRÚC	OANH	02/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	D1	6,00	2,50	3,00	11,50
346	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	17/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,25	3,00	3,75	10,00
347	TRƯƠNG HỒNG	PHÁT	26/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	1,75	4,00	3,25	9,00
348	NGUYỄN HỮU	PHI	28/07/1991	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	4,00	3,75	4,00	11,75
349	NGUYỄN VĂN	PHI	20/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	3,00	4,25	2,25	9,50
350	LÊ QUỐC	PHONG	27/6/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	3,50	4,50	2,25	10,25
351	NGUYỄN TRUNG	PHÚC	01/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	2,25	4,50	3,50	10,25
352	HUỲNH ÁI	PHƯƠNG	31/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	4,00	4,50	3,75	12,25
353	PHAN HỒNG	PHƯƠNG	11/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	5,50	3,50	3,00	12,00
354	DIỆP NGỌC	PHƯƠNG	16/12/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,75	4,00	4,00	11,75
355	HUỲNH THỊ BÍCH	PHƯƠNG	12/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	3,50	3,75	3,50	10,75
356	NGUYỄN MINH	QUÂN	22/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	1,25	3,50	3,75	8,50
357	NGUYỄN THÀNH	QUANG	04/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	6,00	5,50	4,00	15,50
358	TRẦN THỊ TRÚC	QUYÊN	19/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	D1	6,00	1,00	3,00	10,00
359	VÕ THỊ BẢO	QUYÊN	10/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	4,75	3,00	4,00	11,75

360	VÕ TRỌNG	SANG	05/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	3,75	5,25	3,25	12,25
361	DƯƠNG HỒNG	SƠN	18/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	3,00	3,25	4,50	10,75
362	LẠI VĂN	SƠN	04/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	6,50	6,50	5,50	18,50
363	THI	SRE	13/06/1905	QUẢN TRỊ KINH DOANH	1	1	D1	5,00	1,25	3,25	9,50
364	ĐINH THỊ MỸ	SƯỞNG	20/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A1	1,25	3,75	4,50	9,50
365	HỒ THỊ THANH	SƯỞNG	02/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	6,50	5,50	4,50	16,50
366	NGUYỄN THỊ HỒNG	SƯỞNG	26/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	D1	5,75	4,00	4,00	13,75
367	NGUYỄN THỊ HỒNG	SƯỞNG	12/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,50	3,75	3,75	11,00
368	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	27/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	4,50	3,25	2,50	10,25
369	NGUYỄN NGỌC TUẤN	TÀI	30/04/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	4,00	2,50	2,50	9,00
370	THẠCH VĂN	TÀI	16/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	1	3	A	2,00	4,25	3,00	9,25
371	DƯƠNG THỊ NHẬT	TÂM	27/10/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	1,50	4,25	3,25	9,00
372	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	10/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	2,50	4,00	3,50	10,00
373	TRẦN THỊ PHƯƠNG	TÂM	20/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	4,50	3,00	3,00	10,50
374	TRƯƠNG HỒNG	TÂM	02/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,25	4,00	4,50	11,75
375	NGUYỄN CÔNG	THÁI	19/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	2,50	4,25	3,50	10,25
376	NGUYỄN THỊ	THẨM	10/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	D1	4,00	2,75	2,75	9,50
377	LÝ VÕ LÊ MINH	THANH	19/05/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH	3	1	A	1,00	3,00	3,00	7,00
378	THÁI HÀ THANH	THANH	23/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	4,00	4,00	3,25	11,25
379	TRẦN HỒNG	THANH	27/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	4,00	3,50	2,00	9,50
380	LƯƠNG THỊ TUYẾT	THÀNH	03/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	5,50	1,25	4,25	11,00
381	TẮT GIA	THÀNH	31/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	2,75	4,50	4,75	12,00
382	TRẦN PHƯỚC	THÀNH	18/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	3,75	3,50	3,75	11,00
383	TRỊNH MINH PHƯƠNG	THÀNH	22/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,50	5,25	4,00	12,75
384	CHÂU THỊ THANH	THẢO	30/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	4,00	2,75	3,75	10,50
385	ĐẶNG THÁI	THẢO	04/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	D1	5,25	1,25	4,00	10,50
386	KHUU THỊ PHƯƠNG	THẢO	07/06/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	2,00	3,75	3,50	9,25
387	NGUYỄN THANH	THẢO	10/09/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A1	2,25	3,50	4,00	9,75

388	NGUYỄN THỊ MINH	THẢO	19/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	6,00	4,25	2,50	12,75
389	TRẦN THỊ HUỆ	THẢO	25/07/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	D1	7,50	1,50	3,25	12,25
390	VÕ THỊ	THẢO	05/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	2,00	3,25	4,25	9,50
391	VÕ THỊ PHƯƠNG	THẢO	28/01/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	5,25	3,00	2,00	10,25
392	HOÀNG CHU ANH	THI	08/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	3,00	4,25	4,00	11,25
393	HOÀNG MAI	THI	12/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	3,50	4,75	3,75	12,00
394	TRẦN VĂN	THIÊN	30/10/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	D1	5,75	1,50	3,00	10,25
395	NGUYỄN HỒNG	THỊNH	20/12/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	2,75	3,50	3,50	9,75
396	NGUYỄN THỊ NGỌC	THỎ	02/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	6	1	D1	5,00	6,00	5,25	16,25
397	TRẦN THỊ	THOA	04/10/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	6,00	5,00	3,25	14,25
398	NGUYỄN THỊ DIỆU	THƠM	20/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	5,00	4,00	4,25	13,25
399	LÊ THỊ KIM	THU	17/01/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	6,00	3,75	3,00	12,75
400	TRẦN THỊ XUÂN	THU	15/08/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	5,50	1,00	4,75	11,25
401	ĐÀO THỊ	THƯ	30/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	2,00	3,50	3,75	9,25
402	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	02/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	5,50	2,50	3,00	11,00
403	LÊ	THỨ	20/02/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	3,50	1,25	3,50	8,25
404	NGUYỄN THỊ HỒNG	THUY	06/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	D1	5,25	2,50	3,25	11,00
405	TRƯƠNG THỊ KIM	THUY	18/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	5,75	1,25	5,25	12,25
406	VĂN THỊ BÍCH	THUY	12/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	5,00	4,00	2,75	11,75
407	ÂU DŨNG	TIẾN	20/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	2,25	4,50	4,75	11,50
408	NGUYỄN TRUNG	TÍNH	20/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	5,00	3,25	5,25	13,50
409	MAI PHẠM BẢO	TRÂM	25/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	D1	5,75	1,00	5,00	11,75
410	NGUYỄN NGỌC	TRÂM	08/04/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	2,25	3,50	4,50	10,25
411	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRÂM	17/07/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	4,75	6,25	2,50	13,50
412	PHÙNG THỊ NGỌC	TRÂM	20/07/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A1	2,25	2,50	3,50	8,25
413	TRẦN THỊ HUYỀN	TRÂM	02/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A1	1,25	3,75	4,00	9,00
414	NGUYỄN THỊ THANH	TRANG	03/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	3,00	4,50	4,25	11,75
415	ĐÀO ĐỆ	TRINH	15/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A1	2,50	3,75	6,25	12,50

416	LÊ THỊ HUYỀN	TRINH	01/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	4,50	3,00	3,25	10,75
417	LƯƠNG THANH	TRÚC	03/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	4,50	3,00	3,75	11,25
418	ĐOÀN CAO	TRUNG	10/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	4,25	4,00	3,00	11,25
419	ĐOÀN ĐỨC	TRUNG	27/05/1991	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	2,75	2,75	3,25	8,75
420	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	24/03/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	4,00	4,50	5,25	13,75
421	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	06/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	2,00	4,25	3,00	9,25
422	NGUYỄN THỊ HOÀNG	TÚ	24/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	1,00	3,75	3,50	8,25
423	CAO MINH	TUẤN	23/12/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	2,25	4,75	3,00	10,00
424	TRẦN PHẠM ANH	TUẤN	16/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	D1	3,75	3,00	3,00	9,75
425	TRẦN THANH	TUẤN	22/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	2,50	1,50	5,25	9,25
426	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	15/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	5,25	1,25	3,00	9,50
427	HOÀNG THẢO	UYÊN	12/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A1	4,00	3,75	4,50	12,25
428	NGUYỄN LÊ	UYÊN	02/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	1,25	4,75	3,50	9,50
429	TRƯƠNG THỊ TỎ	UYẾN	21/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	D1	5,25	1,50	3,00	9,75
430	ĐẶNG THẢO	VÂN	15/10/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	3,50	3,50	3,25	10,25
431	NGUYỄN THỊ CẨM	VÂN	12/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	D1	4,50	3,50	4,50	12,50
432	NGUYỄN THỊ HỒNG	VÂN	12/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	5,00	1,00	4,50	10,50
433	NGUYỄN THỊ THU	VÂN	17/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	2,75	3,50	3,25	9,50
434	PHÙNG THỊ	VÂN	22/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,25	3,50	3,50	10,25
435	VÕ ĐẶNG HỒNG	VÂN	01/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	5,50	1,50	4,50	11,50
436	NGUYỄN KIM	VÀNG	25/07/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	2,25	4,50	4,25	11,00
437	TRẦN PHÚC	VĨ	08/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A1	3,75	3,50	3,75	11,00
438	NGUYỄN XUÂN	VŨ	24/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	2,50	3,25	4,25	10,00
439	LÊ QUỐC	VƯƠNG	06/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	4,50	2,00	2,00	8,50
440	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	VY	28/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	D1	5,50	2,00	3,00	10,50
441	THÁI THỊ THANH	VY	23/09/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	3,00	4,00	3,50	10,50
442	TRẦN NGỌC NHƯ	XUÂN	30/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	5,00	5,00	4,25	14,25
443	TRẦN THỊ KIM	XUYÊN	15/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	D1	4,25	4,25	3,75	12,25

444	LÊ THỊ HOÀNG	YẾN	27/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	D1	7,50	1,75	2,25	11,50
445	LƯƠNG TÚ	LINH	08/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	6,25	6,00	4,50	16,75
446	HUỲNH THỊ HỒNG	NHUNG	29/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	3,75	4,50	3,00	11,25
447	TRẦN KHẢI	PHÚ	04/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	5,00	6,00	6,50	17,50
448	TRẦN NGỌC HIỀN	QUYÊN	09/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	4,25	4,25	5,00	13,50
449	VƯƠNG ĐỖ BẢO	THANH	28/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	2,25	3,75	3,25	9,25
450	ĐÌNH PHẠM THANH	THẢO	06/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	6,50	4,50	4,25	15,25
451	LÊ THỊ QUYỀN	TRÂN	12/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3,75	5,50	3,75	13,00
452	NGUYỄN TRẦN NHÃ	UYÊN	19/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A1	3,00	3,50	5,75	12,25
453	LƯU NGUYỄN THÚY	VI	09/07/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	5,25	1,75	5,50	12,50
454	HUỲNH PHƯỢNG	VY	24/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	5,50	4,50	4,75	14,75
455	NGUYỄN NGỌC THIÊN	ÁI	18/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	5,25	3,50	2,25	11,00
456	NGUYỄN HOÀNG	ANH	02/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	3,25	3,75	2,50	9,50
457	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	ANH	26/06/1992	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3,50	2,50	4,25	10,25
458	NGUYỄN THỊ HOÀNG	ANH	11/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	5,75	2,25	3,00	11,00
459	PHẠM HOÀNG	ANH	14/09/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A	3,00	4,50	2,75	10,25
460	TRƯƠNG NGỌC	ANH	25/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3,50	5,50	4,25	13,25
461	ĐOÀN NGỌC	BÍCH	16/05/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	4,00	2,25	4,00	10,25
462	LÊ HẢI	CHÂU	31/10/1992	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	3,75	4,25	3,50	11,50
463	NGÔ THỊ HÀ	CHI	29/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	6,75	3,50	3,00	13,25
464	HÀ QUYỀN	ĐẠI	19/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	4,50	5,00	5,25	14,75
465	NGUYỄN VĂN	DANH	26/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	1,50	2,75	4,00	8,25
466	NGUYỄN KHẮC	ĐẠT	15/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	A	3,50	3,75	4,00	11,25
467	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	02/11/1992	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A	3,00	4,50	4,25	11,75
468	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỄM	09/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	A	2,25	3,50	3,50	9,25
469	LÂM THỊ MỸ	DUNG	15/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	4,75	4,50	2,75	12,00
470	NGUYỄN THỊ KIM	DUNG	26/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	1,00	4,25	4,00	9,25
471	LÊ THỊ THÙY	DƯƠNG	18/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	D1	4,25	3,25	2,50	10,00

472	VÕ THỊ THU	DUYÊN	20/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	D1	5,75	1,50	2,75	10,00
473	ĐỖ THỊ LÊ	GIANG	20/11/1992	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A1	1,00	3,75	3,50	8,25
474	LÊ THỊ HOÀI	GIANG	24/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	1,25	4,00	3,50	8,75
475	NGUYỄN VĂN	GIÀU	26/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A	1,25	4,25	4,25	9,75
476	PHAN THỊ	GIÀU	19/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	1,25	3,50	3,50	8,25
477	VI VĂN	HẢI	04/05/1992	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	1	1	D1	3,00	1,25	2,50	6,75
478	LÊ THỊ NGỌC	HÂN	13/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	7,25	4,00	4,50	15,75
479	TRẦN THỊ	HẰNG	25/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	2,00	3,75	3,25	9,00
480	HUỲNH THỊ HỒNG	HẠNH	25/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	D1	5,00	5,50	4,00	14,50
481	NGUYỄN THỊ	HIỀN	24/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	6,25	6,50	6,50	19,25
482	VŨ THANH	HIỀN	29/11/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3,50	3,50	3,50	10,50
483	PHAN MINH	HIỆP	18/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	4,25	1,50	4,00	9,75
484	NGUYỄN VĂN	HIẾU	17/09/1992	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	A	1,25	4,25	3,25	8,75
485	TRẦN TRUNG	HIẾU	02/07/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	1,50	3,50	5,25	10,25
486	HUỲNH THỊ KIM	HOA	07/05/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	6,00	4,00	2,50	12,50
487	TRƯƠNG KIẾT	HÒA	11/05/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	5,00	4,75	7,75	17,50
488	LÂM MINH	HOÀNG	17/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	2,75	3,00	4,50	10,25
489	NGUYỄN NGỌC	HOÀNG	09/05/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3,00	3,50	4,50	11,00
490	HUỲNH CẢNH	HÙNG	08/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	4,25	2,50	4,50	11,25
491	NGUYỄN DUY	HƯNG	16/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	5,00	4,00	4,25	13,25
492	TÔN TRẦN VĂN	HƯNG	01/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	3,75	5,50	5,50	14,75
493	VŨ THỊ MỸ	HUYÊN	01/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	A	3,25	4,25	3,00	10,50
494	PHẠM THỊ THANH	HUYỀN	15/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	2,00	3,50	4,50	10,00
495	VŨ THỊ THU	HUYỀN	04/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	2,00	2,75	3,50	8,25
496	NGUYỄN PHI	KHANH	29/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3,50	3,50	3,25	10,25
497	HÀ THỊ THANH	LAM	31/05/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A	5,50	2,00	2,00	9,50
498	TRƯƠNG HOÀNG	LÂM	04/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A1	1,75	3,50	4,00	9,25
499	DƯƠNG THỊ TUYẾT	LAN	20/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	4,75	3,00	4,75	12,50

500	VI LÊ PHƯƠNG	LAN	19/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	D1	5,00	1,50	2,75	9,25
501	CAO CHI	LĂNG	07/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	A	4,00	4,00	4,25	12,25
502	LÊ TIÊU NGỌC	LIÊN	26/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A1	3,25	5,75	3,50	12,50
503	NGŨ NGỌC	LIÊN	20/06/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	5,50	2,75	3,00	11,25
504	DƯƠNG THỊ MỸ	LINH	21/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	A	3,75	3,50	4,50	11,75
505	HỒ LÊ HOÀI	LINH	19/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	4,25	2,75	4,00	11,00
506	NGUYỄN THÀNH	LỘC	19/02/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A	4,00	3,75	2,25	10,00
507	LÊ VĂN	LỢI	10/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	1,00	3,50	4,75	9,25
508	LÊ GIAO DŨNG	LONG	24/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	0,75	4,50	3,50	8,75
509	TRẦN HOÀNG	LUÂN	15/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	D1	5,25	1,00	3,00	9,25
510	TRẦN THỊ NGỌC	MAI	09/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	3,50	5,25	5,50	14,25
511	HÀ	MINH	29/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	1,50	4,75	4,50	10,75
512	NGUYỄN HOÀI	MY	19/6/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3,75	4,25	4,50	12,50
513	NGUYỄN THANH THIÊN	NGA	09/05/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A	5,50	2,00	3,00	10,50
514	NGUYỄN VÕ THỊ KIM	NGÂN	01/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	5,50	6,00	4,50	16,00
515	VĂN TUYẾT	NGÂN	06/07/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	4,75	2,25	4,75	11,75
516	NGUYỄN ÁNH	NGỌC	28/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	4,00	4,25	4,00	12,25
517	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGỌC	31/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	5,00	4,50	3,00	12,50
518	TRẦN THỊ KIM	NGỌC	23/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3,75	5,50	4,50	13,75
519	HUỲNH THỊ LỆ	NGUYỄN	03/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	4,00	3,25	4,00	11,25
520	NGUYỄN XUÂN	NGUYỄN	13/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3,25	4,00	2,50	9,75
521	TRẦN NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	20/08/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	D1	4,25	2,75	3,50	10,50
522	THÂN THỊ THU	NGUYỆT	11/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A	3,50	3,00	4,50	11,00
523	BÙI THỊ THU	NHÂN	13/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3,50	4,00	5,00	12,50
524	VÕ THỊ THANH	NHÂN	14/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	A	4,00	3,25	3,00	10,25
525	ĐỖ HUỲNH NGỌC	NHI	26/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	5,75	3,25	5,75	14,75
526	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	10/12/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	5,50	2,25	2,50	10,25
527	PHẠM TRẦN YẾN	NHI	29/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	4,50	3,00	2,50	10,00

528	DƯƠNG HỒNG	NHUNG	18/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	A	2,00	2,50	4,50	9,00
529	HUỖNH THỊ THÙY	NHUNG	19/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A	3,75	3,50	4,25	11,50
530	NGUYỄN PHƯƠNG MINH	NHỰT	01/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	6,25	3,75	7,25	17,25
531	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	OANH	15/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	D1	6,00	2,25	5,75	14,00
532	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	27/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A	3,00	3,25	4,00	10,25
533	LÊ THỊ NGỌC	PHÚ	28/04/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	5,00	4,00	3,00	12,00
534	HOÀNG TRẦN DIỄM	PHỤNG	05/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	5,50	4,50	4,00	14,00
535	NGÔ THANH	PHỤNG	05/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	D1	4,75	1,50	3,00	9,25
536	ĐỖ HOÀNG VI	PHƯƠNG	21/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	6,75	1,25	3,75	11,75
537	TẠ THỊ HIỀN	PHƯƠNG	20/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	3,00	4,25	5,00	12,25
538	NGUYỄN VŨ	QUANG	19/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	1,00	3,50	4,25	8,75
539	LÊ NGỌC	QUYÊN	02/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	4,00	4,00	4,00	12,00
540	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	23/07/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	7,25	2,25	3,25	12,75
541	NGUYỄN THỊ THẢO	QUYÊN	12/11/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	2,75	3,25	2,25	8,25
542	PHÙNG ĐỖ HÀ	QUYÊN	05/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A	4,75	6,00	3,50	14,25
543	CHUNG HỮU	SANG	21/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3,00	4,75	4,75	12,50
544	HỒ THÁI	SƠN	12/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	2,50	3,50	3,50	9,50
545	HỒ THANH	SƠN	02/01/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3,75	3,00	3,50	10,25
546	HUỖNH THỊ THU	SƯƠNG	11/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	A	5,00	4,00	2,75	11,75
547	ĐINH THỊ	TÂM	28/3/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	2,50	3,50	3,25	9,25
548	LÊ THỊ THANH	TÂM	15/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	3,25	3,00	3,25	9,50
549	ĐỖ VĂN	TẤN	26/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	2,25	5,75	4,75	12,75
550	TRƯƠNG THỊ	THẨM	28/02/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	D1	5,00	3,00	5,00	13,00
551	NGUYỄN BÁ	THANH	08/08/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	D1	5,75	1,25	2,50	9,50
552	NGUYỄN PHẠM QUỐC	THÀNH	21/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	5,25	2,00	3,00	10,25
553	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	26/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	4,50	3,00	2,75	10,25
554	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	02/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	5,25	1,75	3,25	10,25
555	NGUYỄN THỊ MỸ	THỊNH	18/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	5,50	4,00	4,00	13,50

556	LÊ THỊ ANH	THƯ	28/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	6,00	2,75	3,25	12,00
557	NGUYỄN THỊ LƯU	THƯƠNG	09/09/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	5,00	4,00	3,50	12,50
558	NGUYỄN THỊ MỘNG	THƯỜNG	12/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	A1	1,75	3,00	4,50	9,25
559	HOÀNG THỊ THANH	THỦY	18/09/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	1,50	4,50	2,75	8,75
560	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	19/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	D1	5,25	2,25	3,00	10,50
561	BÙI THUY THUY	TIỀN	17/03/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	6,50	5,25	4,25	16,00
562	NGUYỄN THỊ THỦY	TIỀN	11/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	5,75	4,25	4,75	14,75
563	NGUYỄN THÀNH	TÍNH	15/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	7,00	4,00	5,50	16,50
564	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRÂN	09/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A	3,25	3,50	3,50	10,25
565	ĐẶNG THỊ QUỲNH	TRANG	01/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	3,25	4,25	4,25	11,75
566	NGUYỄN TÚ	TRINH	17/07/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	5,50	3,75	4,00	13,25
567	VÕ THỊ YẾN	TRINH	03/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	3,50	3,50	3,00	10,00
568	TRẦN MINH	TRỌNG	26/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A1	2,50	3,75	4,00	10,25
569	ĐẬU QUỐC	TRỰC	25/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	3,25	4,50	3,50	11,25
570	NGUYỄN VĂN	TRUNG	11/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	A	0,75	4,00	4,50	9,25
571	NGUYỄN THANH	TÙNG	19/10/1991	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	1	3	D1	5,00	1,50	3,50	10,00
572	TRẦN THỊ	TƯƠI	05/01/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	5,75	4,50	3,00	13,25
573	TÔN THỊ THANH	TUYỀN	18/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	5,00	3,50	4,00	12,50
574	VÕ THANH	TUYỀN	04/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	5,25	1,50	3,50	10,25
575	TRẦN NGỌC	TUYẾT	21/05/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	D1	6,00	3,00	2,00	11,00
576	TRẦN THỊ THANH	VUI	14/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	4,50	1,50	4,00	10,00
577	PHẠM TUYẾT	XUÂN	31/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	5,50	6,25	5,50	17,25
578	HỒ NHƯ	Ý	12/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	4,75	5,25	4,75	14,75
579	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	02/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A	7,50	6,50	5,25	19,25
580	NGÔ CẨM BÍCH	CHÂU	31/07/1994	TIẾNG ANH	0	3	D1	6,00	1,25	3,00	10,25
581	HOÀNG THÁI	DƯƠNG	24/11/1994	TIẾNG ANH	0	1	D1	5,50	1,50	3,00	10,00
582	NGUYỄN THỊ THÚY	HÀNG	18/11/1994	TIẾNG ANH	0	3	D1	3,00	4,25	4,75	12,00
583	TĂNG PHÚ	HÀO	01/07/1994	TIẾNG ANH	0	3	D1	5,75	5,75	5,75	17,25

584	NGUYỄN THỊ THANH	HOÀ	12/10/1994	TIẾNG ANH	0	1	D1	5,75	1,00	2,75	9,50
585	VŨ THỊ	HOÀI	13/09/1994	TIẾNG ANH	0	1	D1	3,75	3,25	3,00	10,00
586	TRẦN PHẠM NGỌC	HUYỀN	01/03/1994	TIẾNG ANH	0	1	D1	4,75	2,00	2,75	9,50
587	ĐẶNG THỊ KIM	LOAN	14/06/1905	TIẾNG ANH	0	1	D1	6,00	0,75	3,50	10,25
588	NGÔ HÀ THI TRÀ	MY	29/06/1994	TIẾNG ANH	0	3	D1	5,75	4,00	3,25	13,00
589	NGUYỄN TRẦN TỐ	NHI	25/06/1994	TIẾNG ANH	0	2NT	D1	4,50	3,00	2,75	10,25
590	PHAN ĐÔNG	NHI	24/09/1994	TIẾNG ANH	0	2	D1	4,75	1,75	4,75	11,25
591	PHAN NGUYỄN PHƯƠNG	NHƯ	10/01/1994	TIẾNG ANH	0	2	D1	4,75	1,25	5,50	11,50
592	NGUYỄN VÕ KIM	PHÁT	10/11/1994	TIẾNG ANH	0	3	D1	4,25	2,25	4,75	11,25
593	NGUYỄN THỊ NGỌC	SÂM	25/10/1994	TIẾNG ANH	0	2NT	D1	5,25	1,00	3,50	9,75
594	ĐẶNG HỒ THANH	TÂM	21/02/1994	TIẾNG ANH	0	3	D1	6,75	2,25	4,00	13,00
595	ĐỖ PHƯỚC	THÀNH	26/10/1994	TIẾNG ANH	0	3	D1	3,00	3,75	6,75	13,50
596	LÊ THỊ DẠ	THẢO	23/02/1994	TIẾNG ANH	0	2	D1	4,50	1,75	3,50	9,75
597	TRẦN CAO UYÊN	THƯ	03/09/1994	TIẾNG ANH	0	1	D1	4,25	1,00	4,25	9,50
598	TRẦN THỊ THÙY	TRÂM	01/02/1994	TIẾNG ANH	0	3	D1	5,25	4,75	3,50	13,50
599	HUỲNH THỊ HOÀNG	TRANG	09/12/1992	TIẾNG ANH	0	2	D1	5,75	1,75	3,50	11,00
600	NGUYỄN LÊ THÙY	TRANG	26/02/1994	TIẾNG ANH	0	3	D1	6,25	0,75	4,50	11,50
601	ĐỖ THỊ MINH	TUYẾT	26/03/1993	TIẾNG ANH	0	2NT	D1	6,00	1,25	5,75	13,00
602	NGUYỄN THỊ THANH	VŨ	06/05/1994	TIẾNG ANH	0	3	D1	5,50	6,00	6,50	18,00
603	LÌU SAY	HÙNG	22/10/1993	TIẾNG TRUNG QUỐC	0	1	D1	4,00	4,00	2,25	10,25
604	TRẦN THỊ	LAN	01/05/1993	TIẾNG TRUNG QUỐC	0	2NT	D1	5,50	3,25	2,00	10,75
605	LÊ THỊ HUYỀN	TRANG	05/07/1993	TIẾNG TRUNG QUỐC	0	2NT	D1	3,50	3,75	3,75	11,00
606	ĐẶNG THỊ	CÚC	19/11/1994		0	3	D1	5,00	3,25	2,50	10,75
607	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	03/12/1994		0	3	D1	5,75	5,00	4,00	14,75
608	LÊ ANH	KIỆT	05/06/1994		0	2	A	4,00	2,50	2,75	9,25
609	HUỲNH THỊ THUÝ	NỖ	13/03/1994		0	2NT	D1	5,50	2,00	3,00	10,50
610	NGUYỄN MINH	TIẾN	15/04/1994		0	3	A	3,50	3,25	3,75	10,50
611	NGUYỄN ĐẶNG QUỲNH	TRANG	30/06/1993		0	2NT	D1	5,50	1,25	3,50	10,25

